

Số: *207* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *10* tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang  
mục đích khác và chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

*Xét Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gồm:

- Chuyển mục đích sử dụng đối với 161,15 ha rừng trồng (bao gồm 152,21 ha rừng sản xuất và 8,94 ha rừng phòng hộ) để thực hiện 10 dự án, cụ thể: 160,16 ha rừng trồng (bao gồm 151,22 ha rừng sản xuất và 8,94 ha rừng phòng hộ) để thực hiện 09 dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư; 0,99 ha rừng sản xuất để thực hiện 01 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa xác định diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

- Điều chỉnh diện tích dự án đã được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2. Quyết định chủ trương chuyển 25,87 ha rừng phòng hộ là rừng trồng sang rừng sản xuất tại lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 233 xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để phát triển kinh tế - xã hội.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021. /.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



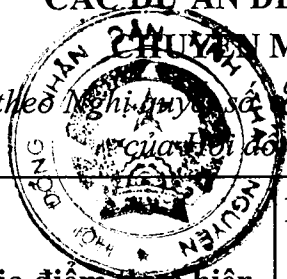
**Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục I**

**CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



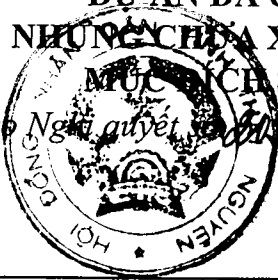
TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án đầu tư nuôi lợn công nghệ cao tại xã Phú Lý huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.	16,93	6	6	52	Rừng sản xuất (cây keo)
			5	7		
			1	2	56	
			2	1		
2	Dự án khu giáo dục trải nghiệm và sản xuất nông nghiệp hữu cơ EcoValley xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	6,38	1, 2	5	213	Rừng phòng hộ (rừng trồng Keo)
			3	16		
3	Dự án công viên giải trí gắn liền với dịch vụ du lịch trải nghiệm có trách nhiệm và bảo tồn thiên nhiên EcoValley xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	2,56	1	2	213	Rừng phòng hộ (cây keo, trám)
4	Dự án khu tái định cư, dân cư xóm Góc Mít, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	5,66	1	15	152	Rừng sản xuất (cây keo)
5	Dự án khu thể thao và dịch vụ xóm Góc Mít, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	23,29	1	12	152	Rừng sản xuất (cây keo)
			3	13		
6	Dự án khu dân cư nông thôn xóm Bãi Bằng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	28,68	3	9	152	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			1	12		
			3	13		

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
7	Dự án khu đô thị sinh thái Glory EcoLand&Villa xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	16,26	3	3	233	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
8	Dự án Sân golf Glory tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	45,68	3	3	233	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			1	7		
9	Dự án chăn nuôi lợn công nghệ cao tại xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	14,72	1	5	43	Rừng sản xuất (cây keo, mỡ)
			3, 5, 6	6		
<b>Tổng cộng</b>		<b>160,16</b>				

**Phụ lục II**

**DỰ ÁN ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ  
NHƯNG CHƯA XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH RỪNG ĐƯỢC CHUYỂN  
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)



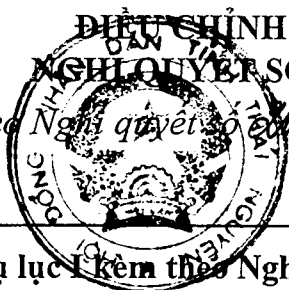
TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Diềm Thụy, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	0,99	6	2	255	Rừng sản xuất (cây keo, trong đó có 0,29 ha đã tác động, UBND huyện Phú Bình đã xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai)
			3	3		
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,99</b>				



**Phụ lục III**

**ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DỰ ÁN TẠI PHỤ LỤC I KÈM THEO  
NGHỊ QUYẾT SỐ 142/NQ-HĐND NGÀY 12/8/2021 CỦA HĐND TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 107 /NQ-HĐND ngày 10 /12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)*



TT	Nội dung tại thứ tự 1, phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên					Nay điều chỉnh lại như sau						
	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu			Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án Khu đô thị sinh thái và thể thao Glory tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	46,80	3	3	233	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)	Dự án Khu đô thị sinh thái và thể thao Glory tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0,75	3	3	233	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)

